

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8-T **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -T

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh L.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn C – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - T xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố D, phường K, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Trương Thị Quỳnh H1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu phố D, phường K, tỉnh T.

Ông H vắng mặt có đơn vắng mặt;

Bà H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày:

Năm 2019, ông Phạm Thanh H và bà Trương Thị Quỳnh H1 tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã K, tỉnh L. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn. Nay ông H nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu:

Về hôn nhân: Ông Phạm Thanh H yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị Quỳnh H1.

Về con chung: Có hai con chung là Phạm Thanh Hậu sinh ngày 18/9/2019 và Phạm Thanh H2, sinh ngày 08/12/2020, hiện đang sống với ông H. Khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Trương Thị Quỳnh H1 vắng mặt không có ý kiến.

Tại phiên tòa, ông H vắng mặt, ông H xác định trong đơn xin xét xử vắng mặt là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H1 vắng mặt, không có ý kiến.

Do ông H, bà H1 vắng mặt không hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bà Trương Thị Quỳnh H1 cư trú tại khu phố D, phường K, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 8- T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về thủ tục giải quyết:* Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, không phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ và đương sự có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về việc giải quyết vắng mặt ông Phạm Thanh H, bà Trương Thị Quỳnh H1:* Ông Phạm Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Trương Thị Quỳnh H1 vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 320 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông H, bà H1.

[4]. *Về hôn nhân:* Ngày 09/4/2019, ông Phạm Thanh H và bà Trương Thị Quỳnh H1 xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã K, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[5]. *Về yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh H:*

[5.1]. *Về yêu cầu ly hôn:* Ông Phạm Thanh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, cãi vã dẫn đến mâu thuẫn. Bà Trương Thị Quỳnh H1 không đến tham gia tố tụng thể hiện việc không có mong muốn hòa giải đoàn tụ. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa ông H và bà H1 là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà H1.

[5.2]. *Về con chung*: Ông Phạm Thanh H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Xuân Bảo N, sinh ngày 31/7/2012 và Phạm Trần Hiếu N1, sinh ngày 06/3/2017, hiện đang sống với ông H. Bà Trương Thị Quỳnh H1 không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông H.

[5.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Trương Thị Quỳnh H1 không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Phạm Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5.4]. *Về tài sản chung*: Ông Phạm Thanh H trình bày không có yêu cầu giải quyết, bà Trương Thị Quỳnh H1 không có ý kiến nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến của ông H về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[5.5]. *Về nợ chung*: Ông Phạm Thanh H trình bày không có, bà Trương Thị Quỳnh H1 không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến của ông H về việc không có nợ chung.

[6]. *Về án phí*: Ông Phạm Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 322 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thanh H đối với bà Trương Thị Quỳnh H1.

1. Về hôn nhân: Ông Phạm Thanh H được ly hôn với bà Trương Thị Quỳnh H1.

2. Về con chung: Ông Phạm Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Xuân Bảo N, sinh ngày 31/7/2012 và Phạm Trần Hiếu N1, sinh ngày 06/3/2017, hiện đang sống với ông H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị Quỳnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của ông Phạm Thanh H về việc không có yêu cầu giải quyết tài sản chung.

6. Về nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của ông Phạm Thanh H về việc không có nợ chung.

7. Về án phí: Ông Phạm Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai số 0001821 ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- T, hoàn trả ông H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

8. Ông Phạm Thanh H, bà Trương Thị Quỳnh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8- T;
- Phòng.THADS khu vực 8- T;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm